TAND HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tư do - Hanh phúc

Bản án số:124/2018/HSST
Ngày: 22/8/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Tiến

2. Ông Kiều Văn Dậu

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tạ Thị Bích Ngọc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2018/TLST-HS ngày 17/7/2018 đối với các bị cáo:

1. Sầm Văn Th - Sinh năm 1998; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Bản N, xã C, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng

Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Công nhân

Con ông Sầm Văn S và bà Phùng Thị R

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2018 đến nay - Có mặt.

2. Nông Đình Đ - Sinh năm 1994; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nông Đình Đ và bà Lương Thị P

Bị cáo có vợ là Phan Thị M, sinh năm 1994, có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2018 đến nay - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22/4/2018, Nông Đình Đ đến phòng trọ của Sầm Văn Th ở P, xã Đ, Yên Phong, Bắc Ninh chơi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Th rủ Đ đi mua ma túy Heroin về sử dụng. Đ nói không có tiền thì Th nói có tiền đây rồi nên Đ đồng ý. Th và Đ đi bộ ra đầu đường vào Cụm công nghiệp đa nghề xã Đông Thọ thuê xe ôm chở xuống khu vực đường tàu thuộc địa phận phường Đ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mua ma túy. Đến nơi, Th đưa cho Đ 300.000đ để Đ mua ma túy. Đ đi vào ngôi làng cạnh đường tàu và gặp một người đàn ông không quen biết, Đ hỏi mua ma túy thì người đàn ông đó chỉ đường cho Đ vào một ngôi nhà trong một ngõ nhỏ ở gần đó. Theo chỉ dẫn, Đ đến đưa 300.000đ vào khe cửa của ngôi nhà. Trong nhà có một người cầm tiền (Đ không biết đàn ông hay đàn bà) và đưa ra cho Đ 2 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng. Đ hiểu đây là ma túy Heroine nên cầm lấy và đút vào túi quần phía trước bên trái. Sau đó, Đ đi ra chỗ Th đang đứng đợi và cùng Th đón xe ôm về nơi Th trọ để sử dụng. Khi đến đầu thôn, Đ và Th xuống xe đi bộ, đúng lúc này, lực lượng Công an huyện Yên Phong và Công an xã Đông Thọ đi đến kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 566/KLGĐMT-PC54 ngày 22/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: "Chất bột màu trắng bên trong 02 (hai) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng có khối lượng 0,3092 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine".

Tại bản cáo trạng số 117/CTr-VKSYP ngày 16/7/2018 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đã đọc bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố hai bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Bị cáo Đ áp dụng thêm khoản 2 Diều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, được tóm tắt ở phần trên. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng hai bị cáo cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, HĐXX nhận định: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 05 phút ngày 22/4/2018, tại thôn P, xã Đ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Yên Phong đã bắt quả tang Sầm Văn Th và Nông Đình Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3092 gam Heroine, mục đích tàng trữ để sử dụng.

Hành vi của hai bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Là nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ cho người sử dụng, gây mất trật trị an, làm băng hoại đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm.

Xét về nhân thân và vai trò của các bị cáo thì thấy: Do hai bị cáo cùng là đối tượng nghiện ma túy nên khi Đ đến chỗ trọ của Th thì Th đã rủ Đ đi mua ma túy về sử dụng. Khi được rủ, Đ đã đồng ý, Th đưa tiền cho Đ mua ma túy cùng về sử dụng. Do vậy, xác định vai trò của hai bị cáo là như nhau. Tính đến ngày phạm tội hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nhưng phạm tội nghiêm trọng.

Xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra. Cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà hôm nay, hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Đ có bố là thương binh, được trợ cấp hành tháng. HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do hai bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của các bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy: Đ khai nhận mua của một người trong một ngôi nhà ở gần đường tàu thuộc địa phận thị xã Từ Sơn. Đ không biết đặc điểm của người bán ma túy cũng như không nhớ đặc điểm, đường vào ngôi nhà trên. Do Đ và Th đều là người nơi khác đến, không biết đường đi mà phải thuê xe ôm nên không nhớ đường. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố hai bị cáo Sầm Văn Th, Nông Đình Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 47 BLHS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt:

1. Sầm Văn Th 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2018.

2. Nông Đình Đ 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2018.

Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. (số vật chứng đã giao nhận ngày 31/7/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên phong

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh.
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.